TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/KDTM-PT
Ngày: 30/3/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Kim Oanh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2021/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 03 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng hợp mua bán hàng hóa".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 627/2022/QĐXX-PT ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1496/2022/QĐ-PT ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phồ M; địa chỉ: Số 4 T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 03/GUQ-TNĐT ngày 04/3/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Công N và Luật sư Đào Trọng T là Luật sư Công ty Luật TNHH V; địa chỉ: 68 D, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần Thiết bị T; địa chỉ: 444 T, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/4/2020).

Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố M.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2020, các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Thoát nước Thành phố M do người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 26/02/2009, Công ty Thoát nước đô thị Thành phố M nay là Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố M (gọi tắt Công ty Thoát nước đô thị) có giao kết hợp đồng kinh tế số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN (gọi tắt là hợp đồng số 22) với Công ty cổ phần Thiết bị T (gọi tắt Công ty Thiết bị T), (cùng các phụ lục hợp đồng với nội dung như sau: Công ty Thiết bị T thực hiện cung cấp và lắp đặt gói thầu "Thiết bị" thuộc dự án "Mua sắm trang thiết bị sửa chữa đường ống thoát nước bằng công nghệ lót ống", bao gồm: (1) Dây chuyền sản xuất tấm lót sợi thủy tinh có đường kính 200mm – 800mm; (2) Hệ thống thiết bị phục vụ việc gia cố đường cống; (3) Các dịch vụ kỹ thuật kèm theo để thực hiện gói thầu.

Tổng giá trị hợp đồng là 39.376.158.085 đồng đã bao gồm 5% thuế GTGT và nơi thực hiện hợp đồng là 334/2 bis H, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng có thời hạn thực hiện cho đến khi hai bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng và ký thanh lý hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng các bên đã ký các phụ lục sau:

Phụ lục hợp đồng số 120/PLHĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 28/8/2009, sửa đổi Điều 3.2. Thời gian giao hàng như sau: "Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 01/12/2009;

Phụ lục hợp đồng số 880/PLHĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 29/06/2012 với các điều chỉnh hợp đồng sau:

1. Thay đổi Điều 3.2 gia hạn thời hạn thực hiện hợp đồng đến ngày 31/12/2012, không gồm thời gian lắp đặt và chuyển giao công nghệ;

2. Thay đổi Điều 6 về bảo hành với nội dung giải trừ trách nhiệm bảo hành cuả Công ty Thiết bị phụ tùng. Công ty Thoát nước đô thị sẽ phải chịu chi phí thay thế, bổ sung phát sinh trong quá trình vận hành đưa thiết bị vào sử dụng;

3. Điều chỉnh lại khoản 1 – Điều 8 – thay đổi tiến độ và điều kiện tạm ứng và thanh toán của hợp đồng.

Công ty Thoát nước đô thị xác nhận:

* Công ty Thiết bị T đã bàn giao thiết bị như sau:

Ngày 19/01/2010, Công ty Thiết bị T giao thiết bị là: "Hệ thống thiết bị phục vụ việc gia cố đường cống" và đôi bên lập biên bản bàn giao thiết bị lần I số 05/BB-TNĐT-QLDA.TN để xác nhận việc giao nhận thiết bị.

Ngày 19/03/2010, Công ty Thiết bị T giao thiết bị lần 2 là: Dây chuyền sản xuất tấm lót sợi thủy tinh có đường kính từ 200mm – 800mm. Cùng ngày, đôi bên lập biên bản bản giao thiết bị.

Ngày 28/09/2010, hai bên lập biên bản số 05/B-TNĐT-QLDA.TN nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải. Các thiết bị được nghiệm thu gồm: Dây chuyền sản xuất tấm lót sợi thủy tinh có đường kính 200mm – 800mm và Hệ thống thiết bị phục vụ cho việc gia cố đường cống. Sau khi nghiệm thu, đôi bên lập Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành số 06/BB-TNĐT-QLDA.TN ngày 28/9/2010.

* Công ty Thoát nước đô thị đã thanh toán như sau:

Từ ngày 17/3/2009 cho đến ngày 20/01/2011, đã thanh toán cho Công ty Thiết bị T 5 đợt với tổng số tiền là 37.407.350.181 đồng.

Ngoài ra, ngày 20/01/2012, Công ty Thoát nước đô thị còn cho Công ty Thiết bị T vay số tiền là 1.500.000.000 đồng.

* Vi phạm của Công ty Thiết bị T:

Công ty Thiết bị T vi phạm: khoản 5.2.3 Điều 5.2 quy định về nghĩa vụ Đào tạo và chuyển giao công nghệ khiến hệ thống sửa chữa đường ống thoát nước bằng công nghệ lót ống không thể vận hành được. Đây là vi phạm cơ bản nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng số 22.

* Công ty Thoát nước đô thị khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy bỏ hợp đồng số 22 cùng các phụ lục đính kèm vì Công ty Thiết bị T đã vi phạm cơ bản nghĩa vụ của hợp đồng số 22, vi phạm điểm b khoản 4 Điều 312 Luật thương mại.

2. Buộc Công ty Thiết bị T phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 37.104.579.877 đồng đã nhận;

3. Buộc Công ty Thiết bị T phải bồi thường thiệt hại số tiền là tiền lãi của số tiền 37.104.579.877 đồng theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng là 0.75%/tháng – 278.284.349 đồng/tháng, từ tháng 11/2011 (thời gian thanh toán) cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

4. Buộc Công ty Thiết bị T phải hoàn trả lại số tiền đã vay ngày 20/01/2012 là 1.500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Công ty Thoát nước đô thị giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện, bổ sung ý kiến như sau:

- Yêu cầu Công ty Thiết bị T hoàn trả số tiền đã vay ngày 20/01/2012 là 1.500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Yêu cầu Công ty Thiết bị T phải bồi thường thiệt hại số tiền là tiền lãi của số tiền 37.104.579.877 đồng tính lãi từ tháng 01/2011 (thời gian thanh toán) cho tháng 01/2021 (120 tháng) là 33.394.121.880 đồng.

- Trong trường hợp hợp đồng số 22 bị tuyên hủy, Công ty Thoát nước đô thị đồng ý hoàn trả toàn bộ hệ thống Dây chuyền sản xuất tấm lót sợi thủy tinh có đường kính 200mm – 800mm; và hệ thống thiết bị phục vụ việc gia cố đường ống; với tình trạng hiện tại được lưu trữ tại kho của Công ty Thoát nước đô thị.

- Công ty Thoát nước đô thị xác nhận có nhận được số tiền 302.770.304 đồng từ Công ty Thiết bị T. Việc chuyển tiền là hành động đơn phương của Công ty Thiết bị T không được Công ty Thoát nước đô thị đồng ý. Do đó, Công ty Thoát nước đô thị không đồng ý cấn trừ số tiền này vào khoản vay 1.500.000.000 đồng. Công ty Thoát nước đô thị không yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến số tiền 302.770.304 đồng trong vụ án này.

Công ty Thiết bị T trình bày như sau: Xác nhận có hợp đồng số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN và các phụ lục hợp đồng như Công ty Thoát nước đô thị trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Công ty Thiết bị T đã bàn giao thiết bị, lắp đặt và vận hành chạy thử không tải.

Ngày 28/09/2010, Công ty Thiết bị T đã bàn giao cho Công ty Thoát nước đô thị: Tờ khai nhập khẩu; giấy chứng nhận nguồn gốc; giấy chứng nhận xuất xứ; giấy phép bán hàng của nhà sản xuất; tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng thiết bị. Hai bên đã ký Biên bản số 05/BB-TNĐT-QLDA.TN nghiệm thu thiết bị chạy thử đơn động không tải và Biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành số: 06/BB-TNĐT-QLDA.TN ngày 28/09/2010.

Theo quy định của Hợp đồng về thời gian bảo hành là "12 tháng hay 1000 giờ thiết bị hoạt động tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước", được tính từ ngày máy móc đã được cung cấp và lắp đặt cho Công ty Thoát nước đô thị. Đến ngày ký Phụ lục số 880/PLHĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 29/06/2012 thì đã quá 30 tháng kể từ ngày thiết bị được bàn giao. Vì vậy, hai bên thống nhất: "Công ty Thiết bị T không còn trách nhiệm bảo hành đối với lô thiết bị đã giao. Trong quá trình vận hành đưa thiết bị vào sử dụng, nếu thiết bị phát sinh việc thay thế, bổ sung cho bất kỳ linh kiện, phụ kiện, chi tiết nào của thiết bị, Công ty Thoát nước đô thị sẽ chịu mọi chi phí cho việc thay thế, bổ sung này"

* Việc thanh, quyết toán:

Ngày 20/05/2015 các bên ký: Biên bản nghiệm thu các dịch vụ kỹ thuật kèm theo số 515/BBNT-TNĐT-QLĐT và Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.

Công ty Thoát nước đô thị đã thanh toán đợt 1 vào ngày 19/3/2009, số tiền: 9.844.000.000 đồng.

- Thanh toán đợt 2 và 3: Ngày 27/4/2010, số tiền: 19.349.000.000 đồng; ngày 05/9/2010, số tiền: 899.444.000 đồng.

- Thanh toán đợt 4: Ngày 03/11/2010, số tiền 1.667.556.000 đồng; ngày 21/01/2011, số tiền 5.647.350.181 đồng.

Tổng số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết đợt 4: 37.407.350.181 đồng.

Do sự chậm trễ trong việc xây dựng nhà xưởng của Công ty Thoát nước đô thị dẫn đến dự án bị kéo dài quá lâu, trước sức ép phải trả lãi vay của ngân hàng, Công ty Thiết bị T đã gửi công văn số 25/TBPT-2012 ngày 12/01/2012 đề nghị vay tiền bằng vốn tự có của Công ty Thoát nước đô thị để thanh toán cho ngân hàng. Ngày 20/02/2012, Công ty Thiết bị T nhận được số tiền 1.500.000.000 đồng. Số tiền vay này cũng đã được Công ty Thiết bị T hoàn cho Công ty Thoát nước đô thị vào ngày 11/11/2016.

Thanh toán đợt 5: Thực tế số tiền của đợt 5 (theo quy định hợp đồng) không thanh toán do hai bên đã thống nhất quyết toán để thanh lý hợp đồng theo đề nghị của Công ty Thoát nước đô thị.

- Ngày 09/5/2015, Công ty Thiết bị T đã xuất hóa đơn số 0003040 với số tiền 38.003.613.563 đồng (đã bao gồm 10% VAT) theo đề nghị tại công văn số 667/TNĐT-QLĐT ngày 04/5/2015 của Công ty Thoát nước đô thị.

Năm 2015, hai bên đã tiến hành ký Biên bản nghiệm thu các dịch vụ kỹ thuật kèm theo và Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ngày 20/5/2015, xác định giá trị của dịch vụ kỹ thuật kèm theo là 600.966.316 đồng, đây là cơ sở quyết toán và thanh lý Hợp đồng.

Cũng tại thời điểm này, Công ty Thiết bị T đã tiếp tục phát hành Công văn số 133/2016/CV-TBPT ngày 14/10/2016 gửi Công ty Thoát nước đô thị đề nghị giải quyết dứt điểm việc thanh lý Hợp đồng, đồng thời thể hiện ý chí sẵn sàng hợp tác ký Hợp đồng mới để đưa thiết bị vào hoạt động, chịu trách nhiệm đến cùng tại dự án này. Tuy nhiên, phía Công ty Thoát nước đô thị vẫn từ chối việc thanh lý Hợp đồng. Vì vậy, tại Công văn tiếp theo số 136/2016/CV-TBPT ngày 04/11/2016, Công ty Thiết bị T một lần nữa đề nghị phía Công ty Thoát nước đô thị tiến hành thanh lý Hợp đồng, trong đó có nội dung nếu sau ngày 10/11/2016 mà phía Công ty Thiết bị T không nhận được thông tin phản hồi về nội dung này, Công ty sẽ xuất hóa đơn và tiến hành bù trừ công nợ. Vì vậy, vào ngày 11/11/2016, Công ty Thiết bị T đã xuất hóa đơn chi phí dịch vụ kỹ thuật với giá trị 600.966.316 đồng, căn cứ theo Biên nhận nghiệm thu các dịch vụ kỹ thuật kèm theo và Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ngày 20/5/2015 và hoàn trả số tiền còn lại sau khi bù trừ công nợ giữa Công ty Thoát nước đô thị và Công ty Thiết bị T (bao gồm cả số tiền 1.500.000.000đồng Công ty Thiết bị T đã vay ngày 20/01/2012) là 302.770.304 đồng.

* Ý kiến của Công ty Thiết bị T về yêu cầu khởi kiện của Công ty Thoát nước đô thị:

Công ty Thiết bị T đã bàn giao đầy đủ thiết bị theo số lượng, danh mục và các nguyên vật liệu để sản xuất thử tấm lót đáp ứng các thông số kỹ thuật theo đúng quy định của Hợp đồng đã ký cũng như cung cấp thiết kế lắp đặt dây chuyền sản xuất tấm lót.

Theo Điều 5.2.3 hợp đồng số 22 (về Đào tạo chuyển giao công nghệ): Công ty Thiết bị T đã tổ chức lớp học đào tạo chuyển giao công nghệ cho 02 cán bộ của Công ty Thoát nước đô thị tại Đức. Tại Công văn số 109/TBPT ngày 24/02/2010: Công ty Thiết bị Tthông báo thời gian chuyển giao công nghệ dự kiến diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 15/03/2010 đến cuối tháng 03/2010 và đề nghị Công ty Thoát nước đô thị chuẩn bị sẵn sàng nhà xưởng, nhân lực, vật lực khác để đảm bảo việc đào tạo được diễn ra trong điều kiện thuận lợi và hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, tại văn bản số 281/TNDDT-QLDA.TN ngày 03/3/2010, Công ty Thoát nước đô thị nêu rõ: các công tác chuẩn bị cho việc đào tạo, hướng dẫn vận hành cho gói thầu chưa hoàn tất, nên tại thời điểm đó không thực hiện được việc đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Tại Công văn số 317/TBPT ngày 09/6/2010 và 375/TBPT ngày 23/7/2010, Công ty Thiết bị T đã thông báo: Nhà cung cấp mong muốn tiến hành việc đào tạo và chuyển giao công nghệ trong khoảng từ tháng 7 và đầu tháng 8/2010. Theo văn bản số 1276/TNĐT-QLDA.TN ngày 29/7/2010, hai bên đã đi đến thống nhất thời gian đào tạo và chuyển giao công nghệ được dời lại vào Quý III/2010. Tuy nhiên, do Công ty Thoát nước đô thị không chuẩn bị được nhà xưởng nên việc đào tạo không thực hiện được vào quý III/2010.

Tại Biên bản họp số 1734/BB-TNĐT-QLDA.TN ngày 23/12/2011, Công ty Thoát nước đô thị khẳng định về việc thực hiện hợp đồng: Việc chậm triển khai lắp đặt, vận hành đưa thiết bị vào sử dụng thuộc trách nhiệm Công ty Thoát nước đô thị. Do đó những phát sinh xảy ra ngoài các chi phí đã cam kết trong hợp đồng Công ty Thoát nước đô thị sẽ thanh toán các chi phí này như: chi phí giám định, kiểm định thay thế thiết bị điện tử,… nếu có sự cố xảy ra; Ngày 20/6/2013, bị đơn đã nhận được công văn số 1075/TNĐT theo đó Công ty Thoát nước đô thị đề nghị Công ty Thiết bị T tiến hành thanh lý Hợp đồng kinh tế số 22. Phúc đáp đề nghị, tại văn bản số 152/TBPT ngày 24/6/2013, Công ty Thiết bị T đã đồng ý chấm dứt việc thực hiện dự án. Sau quá trình dài hạn hai bên trao đổi, thỏa thuận bằng văn bản và tại các cuộc họp về giá trị thanh quyết toán, cuối cùng tại Biên bản họp số 266 ngày 14/4/2015, hai bên đã thống nhất các nội dung để làm thanh lý Hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sau cùng hai bên ký kết số: 510 ngày 18/5/2015 quy định gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng đến ngày 31/12/2015 với mục đích là "để nhằm phục vụ công tác thanh quyết toán Hợp đồng số 22", tức là không còn liên quan đến các giai đoạn thực hiện hợp đồng trước đó. Và thực tế, Ngày 20/5/2015 các bên ký:

- Biên bản nghiệm thu các dịch vụ kỹ thuật kèm theo số 515/BBNT-TNĐT-QLĐT;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.

Đây là cơ sở quyết toán và thanh lý Hợp đồng. Các bên đã chốt con số cho phần dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện là: 600.966.316 đồng (giá này nhỏ hơn giá trị phần dịch vụ kỹ thuật kèm theo để thực hiện gói thầu là do hai bên đã thống nhất giảm trừ số tiền 771.578.205 đồng cho phần công việc Bị đơn chưa hoàn thành theo Biên bản họp số 266/BB-TNĐT-QLĐT).

Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng đề nghị thanh toán ngày 20/05/2015 ghi rõ: "thanh toán lần thứ: Quyết toán". Đây là bằng chứng khẳng định Công ty Thiết bị T không còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với hàng hóa của Hợp đồng số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 26/02/2009.

Căn cứ vào các nội dung bản khai cũng như hồ sơ tài liệu vụ việc, Công ty Thiết bị T cho rằng yêu cầu khởi kiện của Công ty Thoát nước đô thị về việc hủy bỏ Hợp đồng số 22 là không có cơ sở pháp lý. Hợp đồng này đã ký hơn 10 năm trước, các bên đã thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm theo hợp đồng. Hàng hóa đã được Công ty Thiết bị T giao cho Công ty Thoát nước đô thị 10 năm trước, các bên cũng đã quyết toán khối lượng hoàn thành bao gồm cả phần dịch vụ kỹ thuật theo hợp đồng.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị M, cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ hợp đồng kinh tế số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN được giao kết ngày 26/02/2009 giữa Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị M (tên cũ Công ty Thoát nước Đô Thị M) với Công ty cổ phần Thiết bị T.

- Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty cổ phần Thiết bị T phải hoàn trả số tiền 37.104.579.877 đồng (ba mươi bảy tỷ một trăm lẻ bốn triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng) đã được thanh toán từ hợp đồng kinh tế số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN giao kết ngày 26/02/2009;

- Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty cổ phần Thiết bị T phải bồi thường thiệt hại số tiền là: 33.394.121.880 đồng (ba mươi ba tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu một trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty cổ phần Thiết bị T phải hoàn trả số tiền đã vay ngày 20/01/2012 là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm, ngày 29/01/2021 Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị M nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án không xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ trong vụ án nên ra phán quyết bác yêu cầu của Công ty Thoát nước đô thị là không đúng, đề nghị

cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

** Tại phiên tòa Phúc thẩm:*

Đại diện người kháng cáo trình bày: Công ty Thoát nước đô thị và Công ty Thiết bị T có ký kết Hợp đồng số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 26/02/2009 về thực hiện cung cấp và lắp đặt gói thầu "Thiết bị" thuộc dự án "Mua sắm trang thiết bị sửa chữa đường ống thoát nước bằng công nghệ lót ống…" để phục vụ công tác thoát nước của thành phố. Giá trị hợp đồng hơn ba mươi chín tỷ đồng được đầu tư toàn bộ bằng vốn ngân sách Nhà nước từ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện Công ty Thoát nước đô thị đã thanh toán cho Công ty Thiết bị T số tiền hơn ba mươi bảy tỷ đồng nhưng toàn bộ công trình đến nay vẫn chưa vận hành, sử dụng được. Do vậy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giao cho Thanh tra kiểm tra và có kết luận thanh tra số 39/KL-TTTP-P5 ngày 14/10/2016 với yêu cầu các bên tiếp tục thực hiện nội dung còn lại của hợp đồng nêu trên để đưa công trình vào hoạt động phục vụ dân sinh. Căn cứ kết luận này phía Công ty Thoát nước đô thị đã có văn bản gửi Công ty Thiết bị T đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng không được phía Công ty Thiết bị T chấp nhận. Vì vậy, Công ty Thoát nước đô thị xin xác định lại yêu cầu là yêu cầu Công ty Thiết bị T tiếp tục thực hiện hợp đồng cho đến khi hoàn thành các công việc theo quy định trong hợp đồng. Căn cứ yêu cầu này, Công ty Thoát nước đô thị đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại, đồng thời tạo điều kiện để các bên tìm tiếng nói chung.

Đại diện Công ty Thiết bị T trình bày: Kháng cáo của Công ty Thoát nước đô thị là không có cơ sở, bởi lẽ Hợp đồng 22 thực tế đã được các bên quyết toán và thanh lý. Công ty Thiết bị T khẳng định không còn bất cứ nghĩa vụ nào liên quan đến Hợp đồng 22. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với chủ trương khắc phục đưa dây chuyền vào hoạt động tránh lãng phí, gây thất thoát nguồn vốn Nhà nước thì phía Công ty Thiết bị T sẵn sàng ký lại một Hợp đồng mới nếu các bên thỏa thuận được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức đúng quy định. Nội dung yêu cầu kháng cáo mà Công ty Thoát nước đô thị trình bày tại phiên tòa là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, tuy nhiên tại phiên tòa Công ty Thoát nước đô thị cung cấp bổ sung tài liệu xác định Công ty Thoát nước đô thị là doanh nghiệp nhà nước với 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu, nên cần xác định Ủy ban nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đảm bảo quyền lợi ích nhà nước, lợi ích công cộng. Do vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra giải quyết lại theo hướng tiếp tục thực hiện hợp đồng như lời trình bày của Công ty Thoát nước đô thị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của phía nguyên đơn và bị đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của Công ty Thoát nước đô thị còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự có cơ sở để xác định như sau:

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, ngày 29/8/2005, Công ty Thoát nước đô thị đề xuất thực hiện dự án đầu tư "Thiết bị sửa chữa đường ống thoát nước bằng công nghệ lót ống" và dự án "Thiết bị lắp đặt đường ống thoát nước bằng công nghệ kích ống" và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tại Văn bản số 6190/UBND-ĐT ngày 30/9/2005, Quyết định số 194/QĐ-SKHĐT ngày 29/11/2007 của Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 13/QĐ-SKHĐT ngày 19/01/2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư ban hành về phê duyệt kết quả đấu thầu thì Công ty Thiết bị T là doanh nghiệp trúng thầu gói thầu "Thiết bị" thuộc dự án "Mua sắm trang thiết bị sửa chữa đường ống thoát nước bằng công nghệ lót ống" nêu trên.

Ngày 26/02/2009 giữa Công ty Thoát nước đô thị và Công ty Thiết bị T ký kết Hợp đồng số 22/HĐ-TNĐT-QLDA.TN về thực hiện cung cấp và lắp đặt gói thầu "Thiết bị" thuộc dự án "Mua sắm trang thiết bị sửa chữa đường ống thoát nước bằng công nghệ lót ống". Tổng giá trị hợp đồng là 39.376.158.085 đồng đã bao gồm 5% thuế GTGT và nơi thực hiện hợp đồng là 334/2 bis H, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng có thời hạn thực hiện cho đến khi hai bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng và ký thanh lý hợp đồng.

[4] Việc thực hiện hợp đồng được các bên thừa nhận như sau:

[4.1] Về chuyển giao thiết bị:

Công ty Thiết bị T bàn giao: "Hệ thống thiết bị phục vụ việc gia cố đường cống" theo biên bản bàn giao thiết bị lần 1 số 05/BB-TNĐT-QLDA.TN ngày 19/01/2010 và bàn giao "Dây chuyền sản xuất tấm lót sợi thủy tinh có đường

kính từ 200mm – 800mm" theo biên bản bàn giao thiết bị lần 2 số 20/BB-TNĐT-QLDA.TN ngày 19/03/2010;

Ngày 28/09/2010, sau khi tiến hành lắp đặt chạy thử không tải "Dây chuyền sản xuất tấm lót sợi thủy tinh có đường kính 200mm – 800mm" và "Hệ thống thiết bị phục vụ cho việc gia cố đường cống thiết bị", hai bên đã lập biên bản số 05/B-TNĐT-QLDA.TN để nghiệm thu; cùng ngày, hai bên tiếp tục ký biên Bản xác định khối lượng công việc hoàn thành số 06/BB-TNĐT-QLDA.TN.

[4.2] Về thanh toán:

Từ ngày 17/3/2009 cho đến ngày 20/01/2011 Công ty Thoát nước đô thị đã thanh toán cho Công ty Thiết bị T 4 đợt với tổng số tiền là 37.407.350.181 đồng và cho Công ty Thiết bị T vay số tiền là 1.500.000.000 đồng.

[4.3] Về tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

Do Công ty Thoát nước đô thị chậm trễ trong việc xây dựng nhà xưởng và bàn giao mặt bằng để Công ty Thiết bị T lắp đặt dây chuyền sản xuất dẫn đến trễ hạn thực hiện hợp đồng, vì vậy Công ty Thiết bị T đã từ chối trách nhiệm trong việc tiếp tục thực hiện hợp đồng nên hệ thống thiết bị chưa được đưa vào vận hành sử dụng.

[4.4] Về quá trình giải quyết tranh chấp giữa các bên:

Từ việc Công ty Thoát nước đô thị chậm trễ trong việc xây dựng nhà xưởng và bàn giao mặt bằng thi công nên hai bên ký đã các phụ lục hợp đồng số 26/PLHĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 11/01/2012, số 880/PLHĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 29/06/2012, số 1718/PLHĐ-TNĐT-QLDA.TN ngày 17/12/2012, số 510/PLHĐ-TNĐT-QLĐT ngày 18/5/2015 để gia hạn thời gian thực hiện, tuy nhiên sau quá trình trao đổi, qua lại giữa các bên vẫn chưa thể hoàn tất hợp đồng. Đến ngày 14/4/2015 tại Biên bản họp số 266 ngày 14/4/2015, hai bên đã thống nhất một số nội dung liên quan đến việc thanh lý Hợp đồng như xác nhận các hạng mục đã hoàn thành/chưa hoàn thành để làm cơ sở thanh quyết toán. Sau đó ngày 20/5/2015 hai bên ký Biên bản nghiệm thu số 515/BBNT-TNĐT-QLĐT kèm Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng theo đó: Giá trị hợp đồng: 39.376.158.085 đồng; Số tiền đã thanh toán: 37.407.350.181 đồng; Giá trị đề nghị thanh toán: 1.197.229.696 đồng.

Công ty Thiết bị T phát hành Công văn số 133/2016/CV-TBPT ngày 14/10/2016 và Công văn số 136/2016/CV-TBPT ngày 04/11/2016 đề nghị thanh lý hợp đồng nhưng Công ty Thoát nước đô thị không thực hiện do vậy ngày 11/11/2016 Công ty Thiết bị T đã tự cấn trừ số tiền 1.197.229.696 đồng mà Công ty Thoát nước đô thị còn phải thanh toán vào số tiền mà Công ty Thiết bị T đã vay của Công ty Thoát nước đô thị là 1.500.000.000 đồng, sau đó Công ty Thiết bị T đã hoàn lại số tiền 303.770.304 đồng thừa vào tài khoản của Công ty Thoát nước đô thị. Do đó tại cấp sơ thẩm và tại phúc thẩm Công ty Thiết bị T cho rằng hợp đồng thực tế đã được các bên quyết toán và thanh lý, Công ty Thiết bị T không còn bất cứ nghĩa vụ nào liên quan.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Thoát nước đô thị:

[5.1] Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Thoát nước đô thị đề nghị được xác định lại yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty Thiết bị T phải tiếp tục thực hiện hợp đồng số 22 cho đến khi hoàn thành. Lý do của việc xác định lại yêu cầu khởi kiện là do quá trình chuẩn bị khởi kiện cho đến khi có bản án sơ thẩm, phía Công ty Thoát nước đô thị chưa nhận thức đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước nên đã đưa ra yêu cầu không phù hợp dẫn đến không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận, hậu quả công trình không thể đưa vào sử dụng sẽ gây thiệt hại đến lợi ích công cộng và làm thiệt hại ngân sách nhà nước. Đồng thời qua rà soát Công ty Thoát nước đô thị cũng xin được cung cấp thêm chứng cứ mới là nội dung chỉ đạo của Thanh tra Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Kết luận thanh tra số 39/KL-TTTP-P5 ngày 14/10/2016 có nội dung yêu cầu Công ty Thoát nước đô thị phải "Trao đổi với Công ty Thiết bị T để tiếp tục thực hiện nội dung còn lại của hợp đồng số 22/HĐ… Trường hợp Công ty Thiết bị T không có sự hợp tác sửa chữa thiết bị đưa vào sử dụng thì…tiến hành khởi kiện…trong việc chưa thực hiện đầy đủ Hợp đồng…"

[5.2] Hội đồng xét xử nhận thấy tại cấp sơ thẩm Công ty Thoát nước đô thị yêu cầu hủy bỏ hợp đồng số 22 và căn cứ yêu cầu này Tòa án cấp sơ thẩm đã điều tra, thu thập đánh giá chứng cứ là phù hợp quy định của pháp luật tố tụng.

[5.3] Tại cấp phúc thẩm phía Công ty Thoát nước đô thị xác định lại yêu cầu khởi kiện và cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là Kết luận thanh tra số 39/KL-TTTP-P5 ngày 14/10/2016 trong đó có nội dung chỉ đạo của Thanh tra Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là "Trao đổi với Công ty Thiết bị T để tiếp tục thực hiện nội dung còn lại của hợp đồng số 22/HĐ… Trường hợp Công ty Thiết bị T không có sự hợp tác sửa chữa thiết bị đưa vào sử dụng thì…tiến hành khởi kiện…trong việc chưa thực hiện đầy đủ Hợp đồng…". Do nội dung này chưa được trình bày và xem xét tại cấp sơ thẩm, nên xác định là chứng cứ mới theo quy định tại Điều 287 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét lý do thay đổi yêu cầu khởi kiện của Công ty Thoát nước đô thị:

[6.1] Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty nhà nước - Số: 4106000212, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 14/10/2008, thể hiện Công ty Thoát nước đô thị được thành lập theo Quyết định thành lập công ty nhà nước số: 5348/QĐ-UB-KT ngày 02/10/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh với ngành nghề kinh doanh là hoạt động công ích.

Do vậy, Công ty Thoát nước đô thị là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 1 của Luật số 14/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 về Doanh nghiệp nhà nước (gọi tắt là Luật Doanh nghiệp nhà nước) Công ty Thoát nước đô thị có các quyền và nghĩa vụ của công ty nhà nước khi tham gia hoạt động công ích theo quy định tại Điều 19 Luật Doanh nghiệp nhà nước và chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật - được quy định tại khoản 6

Điều 16 Luật Doanh nghiệp nhà nước. Do vậy, Công ty Thoát nước đô thị có nghĩa vụ phải chấp hành Kết luận thanh tra số 39/KL-TTTP-P5 ngày 14/10/2016 của Thanh tra Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với việc thanh tra, kiểm tra quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

[6.2] Tại cấp sơ thẩm Công ty Thoát nước đô thị yêu cầu hủy bỏ hợp đồng số 22 là trái với Kết luận thanh tra số 39, vi phạm quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của Công ty nhà nước. Tại cấp phúc thẩm Công ty Thoát nước đô thị đã xác định lại yêu cầu là tiếp tục thực hiện hợp đồng là phù hợp với Kết luận thanh tra số 39.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc xác định lại yêu cầu khởi kiện của Công ty Thoát nước đô thị để nhằm khắc phục sai sót, tránh hậu quả thất thoát tài sản nhà nước, thiệt hại lợi ích công cộng, nghĩ nên chấp nhận để vụ án được giải quyết triệt để toàn diện.

[7] Phía Công ty Thiết bị T không đồng ý yêu cầu của Công ty Thoát nước đô thị về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng vì cho rằng các bên đã thanh quyết toán xong, hợp đồng đã chấm dứt, Công ty Thiết bị T không còn bất cứ nghĩa vụ nào liên quan đến Hợp đồng 22.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty Thiết bị T xác nhận rằng đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thực hiện ký thanh lý hợp đồng nhưng Công ty Thoát nước đô thị không thực hiện. Đồng thời, căn cứ quy định tại khoản 16.5 của Hợp đồng thì "Hiệu lực của hợp đồng: …+ Kết thúc: Ngày hai bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định hợp đồng và ký thanh lý hợp đồng." như vậy thực tế cho thấy rằng nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng chưa hoàn thành, hai bên chưa ký thanh lý hợp đồng nên lời trình bày trên của Công ty Thiết bị T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau: "*Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm khi thuộc một trong các trường hợp sau: 1. Việc thu thập chứng cứ và chứng minh không theo quy định...hoặc chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được*".

Xét thấy yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng của Công ty Thoát nước đô thị chưa được điều tra thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm do vậy Hội đồng xét xử thấy cần hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm mới đảm bảo nguyên tắc 2 cấp xét xử và đảm bảo giải quyết triệt để toàn diện vụ án, nhằm bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. Do vụ án có phát sinh tình tiết mới, chứng cứ mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí sơ thẩm: Sẽ được xác định khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố M không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố M toàn bộ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0027933 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.